

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI:

**QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC
VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT
NAM VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC – LIÊN HỆ VỚI
NHỮNG QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC
GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ BIỂN ĐẢO HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn : Vũ Thị Thu Hiền

Sinh viên thực hiện : Tô Mai Linh

Lớp : K23NHA

Mã sinh viên : 23A4010826

Hà nội, ngày 12 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| NỘI DUNG..... | 3 |
| PHẦN 1: PHẦN LÝ LUẬN | 3 |
| 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc..... | 3 |
| 2. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin..... | 5 |
| 3. Dân tộc trên thế giới hiện nay..... | 6 |
| PHẦN 2: QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI..... | 7 |
| 1. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam | 7 |
| 2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam | 8 |
| PHẦN 3: LIÊN HỆ..... | 11 |
| 1. Liên hệ thực tiễn: những quyết sách của đảng và nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay | 11 |
| 2. Liên hệ bản thân..... | 12 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- 1. CNXH:** Chủ nghĩa xã hội
- 2. CNH – HĐH:** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- 3. KT:** Kinh tế
- 4. AN-QP:** An ninh và quốc phòng
- 5. ATXH:** An toàn xã hội

Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất quan trọng và rất nhạy cảm. Chủ nghĩa Mác – Lênin đã nghiên cứu vấn đề dân tộc rất chi tiết, khoa học, có hệ thống và được ứng dụng vào việc xây dựng CNXH. Việt Nam trong xu thế chung của thế giới cũng đang tiến hành quá độ lên CNXH, đây là một thời kì khó khăn và lâu dài. Trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam đã gặt hái được rất nhiều thành tựu to lớn, tuy nhiên cũng vì vậy mà rất nhiều thế lực thù địch thường xuyên tìm các phá hoại với những thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn thì vấn đề dân tộc và tình đoàn kết dân tộc lại càng trở nên ý nghĩa. Do đó, để hiểu rõ vấn đề này, em xin chọn đề tài: **“Quan điểm của chủ nghĩa mác- lenin về vấn đề dân tộc và quan điểm của đảng, chính sách của nhà nước việt nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc – liên hệ với những quyết sách của đảng và nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay”** làm đề tài kết thúc học phần môn Chủ nghĩa xã hội khoa học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích: Trên cơ sở nghiên cứu đề tài nắm được quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, nội dung chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam, liên hệ được với những quyết sách của đảng và nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay . Rèn luyện được kỹ năng, tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, khoa học, cũng từ đó xác định được trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc của Đảng và Nhà nước.

2.2. Nhiệm vụ: Để đạt được mục đích trên, tiểu luận cần làm rõ lý luận chung của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, phân tích nội dung cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin, liên hệ với vấn đề dân tộc hiện nay trên thế giới, phân tích quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong

thời kì quá độ lên CNXH. Rút ra được vai trò của Đảng và Nhà nước ta trong việc giải quyết vấn đề biên đảo giữa Việt Nam và Trung Quốc trong thời gian qua cũng như quyết sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc, những quyết sách của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu: Tiểu luận tập trung nghiên cứu đề tài ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của đảng, chính sách của nhà nước việt nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc

4.2. Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với những phương pháp như: thông nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

5.1. Ý nghĩa lý luận: Tiểu luận góp phần làm sáng tỏ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của đảng, chính sách của nhà nước việt nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc. Từ đó cung cấp cơ sở lý luận cho việc đảng và nhà nước đưa ra những quyết sách trong việc giải quyết vấn đề biên đảo hiện nay.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn: Tiểu luận có thể làm tài liệu phục vụ cho nghiên cứu và giảng dạy chuyên đề: vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học và các chuyên ngành liên quan khác.

NỘI DUNG

PHẦN 1: PHẦN LÝ LUẬN

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc

1.1. Một số đặc trưng cơ bản về dân tộc

Dân tộc được hiểu theo hai nghĩa cơ bản:

Thứ nhất: Dân tộc (nation) hay quốc gia dân tộc là cộng đồng chính trị - xã hội, được chỉ đạo bởi một nhà nước, thiết lập trên một lãnh thổ chung như: dân tộc Việt Nam, dân tộc Lào,... và có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Có chung phương thức sinh hoạt kinh tế. Đây là đặc trưng quan trọng nhất của dân tộc và là cơ sở liên kết các bộ phận, các thành viên của dân tộc, tạo nên nền tảng vững chắc của dân tộc.

Có lãnh thổ chung ổn định không bị chia cắt, là địa bàn sinh tồn và phát triển của cộng đồng dân tộc.

Có sự quản lý của một nhà nước, nhà nước - dân tộc độc lập.

Có ngôn ngữ chung của quốc gia làm công cụ giao tiếp trong xã hội và trong cộng đồng (bao gồm cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết).

Có nét tâm lý biểu hiện qua nền văn hóa dân tộc và tạo nên bản sắc riêng của nền văn hóa dân tộc.

Thứ hai: Dân tộc - tộc người (ethnies) là cộng đồng người ở ổn định, hình thành trong lịch sử, tạo lập một quốc gia, trên cơ sở bền vững về: lãnh thổ quốc gia, kinh tế, ngôn ngữ, truyền thống, văn hóa, đặc điểm tâm lý, ý thức về dân tộc và tên gọi của dân tộc. Theo nghĩa này, dân tộc là cộng đồng người được hình thành lâu dài trong lịch sử và có ba đặc trưng cơ bản sau:

Cộng đồng về ngôn ngữ: đây là tiêu chí cơ bản để phân biệt các tộc người khác nhau và là vấn đề luôn được các dân tộc coi trọng giữ gìn. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển tộc người vì nhiều nguyên nhân khác nhau, có những tộc người không còn ngôn ngữ mẹ đẻ mà sử dụng ngôn ngữ khác làm công cụ giao tiếp.

Cộng đồng về văn hóa: Văn hóa bao gồm văn hóa vật thể và phi vật thể ở mỗi tộc người phản ánh truyền thống, lối sống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của tộc người đó. Ngày nay, cùng với xu thế giao lưu văn hóa vẫn song song tồn tại xu thế bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của mỗi tộc người.

Ý thức tự giác tộc người (là tiêu chí quan trọng nhất): Đặc trưng nổi bật là các tộc người luôn tự ý thức về nguồn gốc, tộc danh của dân tộc mình; có ý thức tự khẳng định sự tồn tại và phát triển của mỗi tộc người dù cho có những tác động làm thay đổi địa bàn cư trú, lãnh thổ, ảnh hưởng của giao lưu kinh tế, văn hóa... Sự hình thành và phát triển của ý thức tự giác tộc người liên quan trực tiếp đến các yếu tố của ý thức, tình cảm, tâm lý tộc người.

Ba tiêu chí này tạo nên sự ổn định trong mỗi tộc người trong quá trình phát triển. Đồng thời căn cứ vào ba tiêu chí này để xem xét và phân định các tộc người ở Việt Nam hiện nay.

Như vậy, khái niệm dân tộc cần phải được hiểu theo hai nghĩa khác nhau. Thực chất, hai vấn đề này tuy khác nhau nhưng lại gắn bó rất mật thiết với nhau và không thể tách rời nhau.

1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, dân tộc là quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người, trải qua các hình thức cộng đồng từ thấp đến cao, bao gồm: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc, dân tộc. Sự biến đổi của phương thức sản xuất chính là nguyên nhân quyết định sự biến đổi của cộng đồng dân tộc

Ở phương Tây, dân tộc xuất hiện khi phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được xác lập thay thế phương thức sản xuất phong kiến. Ở phương Đông, dân tộc được hình thành trên cơ sở một nền văn hoá, một tâm lý dân tộc đã phát triển tương đối chín muồi và một cộng đồng kinh tế tuy đã đạt tới một mức độ nhất định song nhìn chung còn kém phát triển và ở trạng thái phân tán.

2. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin

Dựa trên quan điểm của C.Mác về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp; kết hợp phân tích hai xu hướng khách quan trong sự phát triển dân tộc; dựa vào kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, thực tiễn cách mạng nước Nga trong việc giải quyết vấn đề dân tộc, khôi phục và thống nhất các lực lượng cách mạng ở nước Nga những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lênin đã khái quát “Cương lĩnh dân tộc” như sau “Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc có quyền tự quyết và liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc”

2.1. Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền thiêng liêng của tất cả các dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc và là quyền của các dân tộc được hưởng những điều kiện và những khả năng như nhau đối với việc tự do phát triển các năng lực và thỏa mãn các nhu cầu của mình, có địa vị như nhau đối với tất cả các dân tộc. Theo V.I.Lênin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người để từ đó xóa bỏ đi tình trạng dân tộc này có đặc quyền so với dân tộc khác, dân tộc này đi áp bức dân tộc khác. Chính vì thế mà V.I.Lênin đã xem bình đẳng dân tộc là nguyên tắc quan trọng và việc giải quyết nó là một bộ phận không thể thiếu trong cương lĩnh cách mạng nhằm thực hiện bình đẳng xã hội.

Bình đẳng giữa các dân tộc chính là kết quả đấu tranh của nhân dân lao động các nước trên thế giới. Đây là cơ sở pháp lý chung giải quyết các quan hệ dân tộc trên thế giới, trong khu vực hay trong một quốc gia.

Tóm lại quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc.

2.2. Các dân tộc được quyền tự quyết

Đó là quyền của các dân tộc tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc mình.

Quyền tự quyết dân tộc bao gồm quyền tách ra thành lập một quốc gia dân tộc độc lập, đồng thời có quyền tự nguyện liên hiệp với dân tộc khác trên cơ

sở bình đẳng. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền dân tộc tự quyết phải xuất phát từ thực tiễn - cụ thể và phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, đảm bảo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc và lợi ích của giai cấp công nhân. V.I.Lênin đặc biệt chú trọng quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, các dân tộc phụ thuộc.

Quyền tự quyết dân tộc không đồng nhất với quyền của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia độc lập. Kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực phản động, thù địch lợi dụng chiêu bài "dân tộc tự quyết" để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước, hoặc kích động đòi ly khai dân tộc.

2.3. Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc

Liên hiệp công nhân các dân tộc lại là sự đoàn kết thống nhất giai cấp công nhân tất cả các dân tộc trên cơ sở có cùng địa vị kinh tế – xã hội, có sự thống nhất về lợi ích giai cấp, có cùng sứ mệnh lịch sử, là tư tưởng cơ bản và quan trọng trong cương lĩnh dân tộc của Lênin, nó phản ánh bản chất quốc tế của phong trào công nhân, phản ánh sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng giai cấp, nó đảm bảo cho dân tộc có đủ sức mạnh để giành thắng lợi.

Đây là cơ sở vững chắc để đoàn kết nhân dân lao động trong các dân tộc để chống chủ nghĩa đế quốc vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội. Vì vậy, nội dung liên hiệp giai cấp công nhân giữa tất cả các dân tộc đóng vai trò liên kết cả ba nội dung của cương lĩnh thành một chỉnh thể.

3. Dân tộc trên thế giới hiện nay

Hiện nay, người ta chưa thống kê được chính xác trên thế giới có bao nhiêu dân tộc, tộc người. Theo ước tính, Thế giới có hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, có dân số và diện tích, trình độ phát triển kinh tế rất khác nhau. Các dân tộc trên thế giới không sống biệt lập mà có quan hệ qua với nhau. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ở nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới đã xảy ra những cuộc xung đột, trong đó có một số cuộc xung đột liên quan đến dân tộc, tôn giáo

hoặc xen lẫn cả dân tộc và tôn giáo. Nguồn gốc dẫn đến những cuộc xung đột những các dân tộc, tôn giáo bao gồm bốn nguồn gốc chính:

1. Sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc
2. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan
3. Vấn đề dân tộc chưa được giải quyết đúng đắn
4. Sự can thiệp của các nước tư bản để quốc vì lợi ích của chúng

Dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất quan trọng và rất nhạy cảm. Chủ nghĩa tư bản với bản chất áp bức, bóc lột và bất công không thể giải quyết được vấn đề dân tộc và không thể đưa các dân tộc đến một xã hội bình đẳng, hữu nghị và hợp tác. Con đường để giải quyết vấn đề dân tộc trên thế giới chỉ có thể tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin, được V.I.Lênin nêu ra một cách rõ ràng là: các dân tộc bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.

PHẦN 2: QUAN ĐIỂM, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Đặc điểm các dân tộc Việt Nam

Việt Nam là quốc gia đa tộc người có những đặc điểm nổi bật sau đây:

Một là, có sự chênh lệch về số dân giữa các tộc người: Việt Nam có 54 dân tộc trong đó những dân tộc với số dân lớn hơn 1 triệu người (Tày, Thái, Mường, Khơ me, Mông...), nhưng có dân tộc với số dân chỉ vài ba trăm (Si la, Pu Péo, Rơ măm, Brâu,...).

Hai là, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú phân tán và xen kẽ trên địa bàn rộng lớn, chủ yếu là miền núi, biên giới, hải đảo. Nhiều tỉnh miền núi các dân tộc thiểu số chiếm đa số dân số như : Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu...

Ba là, Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng. Mặc dù chỉ chiếm 14,3% dân số, nhưng 53 dân tộc thiểu số Việt Nam lại cư trú trên % diện tích lãnh thổ và ở những vị trí trọng yếu của quốc gia cả về kinh tế, AN-QP, môi trường sinh thái. Một số dân tộc có quan hệ dòng tộc với các dân tộc ở các nước láng giềng và khu vực, do vậy các thế lực phản động thường lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam.

Bốn là, các dân tộc ở nước ta có quy mô dân số và trình độ phát triển không đều. Theo số liệu điều tra dân số năm 1999, nước ta có 54 dân tộc, dân tộc Kinh chiếm 86,2% dân số, trong khi 53 dân tộc khác chỉ chiếm 13,8% dân số cả nước. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc không đều nhau. Có dân tộc đã đạt trình độ phát triển cao, đời sống ổn định như dân tộc Kinh, Hoa, Tày, Mường, Thái..., nhưng cũng có dân tộc trình độ phát triển thấp, đời sống còn nhiều khó khăn như một số dân tộc ở Tây Bắc, Trường Sơn, Tây Nguyên...

Năm là, các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất. Các dân tộc ở Việt Nam đều có chung cội nguồn, chịu ảnh hưởng chung của điều kiện tự nhiên, xã hội, chung vận mệnh dân tộc, chung lợi ích cơ bản - quyền được tồn tại, phát triển. Đoàn kết thống nhất đã trở thành giá trị tinh thần truyền thống quý báu của dân tộc, là sức mạnh để dân tộc ta tiếp tục xây dựng và phát triển đất nước.

Sáu là, mỗi dân tộc ở Việt Nam đều có bản gốc văn hoá riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của đất nước. Trong văn hóa mỗi dân tộc đều có những sắc thái độc đáo riêng góp phần làm nên văn hóa Việt Nam. Đồng thời các dân tộc cũng có điểm chung thống nhất về văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập quán,... Sự thống nhất trong đa dạng là đặc trưng của văn hoá các dân tộc ở Việt Nam.

2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam

2.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước Việt Nam về dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc

Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta. Dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã đề ra các chủ trương, chính sách dân tộc, với những nội dung cơ bản là: "Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển".

Quan điểm cơ bản của Đảng ta về vấn đề dân tộc thể hiện ở các nội dung:

Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam.

Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH - HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.

Phát triển toàn diện chính trị, KT, văn hóa, xã hội và AN-QP trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất.

Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước.

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, toàn bộ hệ thống chính trị.

2.2. Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Văn kiện Đại hội X chỉ rõ quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay là: "Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta."

Chính sách dân tộc cơ bản của Đảng và Nhà nước ta được thể hiện cụ thể ở những điểm sau:

Về chính trị thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân; nâng cao nhận thức của đồng bào các dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc, thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Về kinh tế, nội dung, nhiệm vụ kinh tế trong chính sách dân tộc là các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, giữa các dân tộc

Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân các dân tộc. Đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường, thiết chế văn hóa phù hợp với điều kiện của các tộc người. Đồng thời, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới. Đấu tranh chống tệ nạn xã hội, chống diễn biến hòa bình trên mặt trận tư tưởng - văn hóa ở nước ta hiện nay.

Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước thực hiện bình đẳng xã hội, công bằng thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục trên cơ sở chú ý đến tính đặc thù mỗi vùng, mỗi dân tộc.

Về an ninh quốc phòng, tăng cường sức mạnh bảo vệ tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự ATXH. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên từng địa bàn. Tăng cường quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc sinh sống.

Thực hiện đúng chính sách dân tộc hiện nay ở Việt Nam là phải phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới, rừng núi, hải đảo của tổ quốc.

PHẦN 3: LIÊN HỆ

1. Liên hệ thực tiễn: những quyết sách của đảng và nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay

Tình hình biển đảo Việt Nam hiện nay đang có những diễn biến phức tạp đe dọa trực tiếp đến chủ quyền lãnh thổ của dân tộc. Trước tình hình căng thẳng của vấn đề biển đảo giữa Việt Nam và Trung Quốc trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra những quyết sách đúng đắn trong việc giải quyết vấn đề. Đảng và Nhà nước ra đã kiên trì và kiên định lập trường nhất quán giải quyết các tranh chấp trên biển Đông bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982, nỗ lực duy trì hòa bình ổn định, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, không quân sự hóa, tuân thủ nghiêm túc Hiến chương Liên Hợp Quốc, Việt Nam kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, cũng như chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình ở biển Đông, kiên trì đẩy mạnh phát triển kinh tế biển trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa, Việt Nam tôn trọng quyền tự do hàng hải, hàng không và nỗ lực cùng các bên liên quan bảo đảm tự do, an ninh an toàn hàng hải và hàng không cho phương tiện của các nước qua lại biển Đông phù hợp với luật pháp quốc tế,... Theo em đây là những quyết sách hoàn toàn hợp lý và đúng đắn của Đảng và Nhà nước Việt Nam để giải quyết vấn đề biển đảo giữa Việt Nam và Trung Quốc trong thời gian qua.

2. Liên hệ bản thân

Bản thân là một sinh viên, là chủ nhân tương lai của đất nước, em phải luôn tích cực học tập, phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân. Sau khi nghiên cứu xong đề tài này, bản thân em có cái nhìn rõ hơn về quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của đảng, chính sách của nhà nước Việt Nam về việc giải quyết vấn đề dân tộc cũng như một phần con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Rèn luyện được những kỹ năng, tư duy và năng lực vận dụng những nội dung đã học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, khoa học, cũng từ đó xác định được trách nhiệm của bản thân phải giữ gìn văn hóa truyền thống dân tộc, góp phần tuyên truyền và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Kết luận

Qua việc phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn đã nêu trên, ta thấy được sự vận dụng sáng tạo của chủ nghĩa Mác – Lênin mà Đảng và Nhà nước ta đóng vai trò rất quan trọng. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đảng và Nhà nước ta luôn có những quan điểm xuyên suốt, nhất quán về công tác dân tộc và chính sách dân tộc. Hiện nay, xét ở cấp độ quốc gia có nhiều dân tộc, theo tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh thì việc giải quyết những vấn đề dân tộc chính là việc đề ra những đường lối, chính sách đúng đắn để xóa bỏ nghèo nàn, xóa bỏ lạc hậu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc với quan điểm “thực hiện đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp nhau cùng tiến bộ” và làm cho “miền núi tiến kịp miền xuôi” và người đồng bào dân tộc được hưởng đầy đủ những quyền lợi trong mọi mặt đời sống xã hội. Cùng với đó là việc đưa ra những quyết sách hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay. Bản thân em hi vọng Đảng và Nhà nước sẽ tiếp tục có những quyết sách đúng đắn sáng tạo để vận dụng vào

việc giải quyết những vấn đề của nước nhà. Người dân cần phải nghiêm chỉnh hơn nữa trong việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào sự nghiệp CNH – HĐH ngày nay. Học sinh, sinh viên cần phải chăm chỉ rèn luyện, tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, vận dụng thực tế để góp phần xây dựng đất nước

Tài liệu tham khảo

Tài liệu Tiếng Việt

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học - không chuyên lý luận chính trị) (đã sửa chữa, bổ sung sau khi dạy thí điểm) 2019

Tài liệu trực tuyến

2. Vận dụng đúng đắn Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và cơ sở thực tiễn trong chính sách dân tộc, <http://vkscantho.vn/vkscantho/index.php/news/Hoc-tap-lam-theo-loi-Bac/Van-dung-dung-dan-Chu-nghia-Mac-Lenin-tu-tuong-Ho-Chi-Minh-va-co-so-thuc-tien-trong-chinh-sach-dan-toc-3759/>
3. Tìm hiểu những nội dung cơ bản trong “Cương lĩnh dân tộc” của chủ nghĩa Mác – Lênin, <https://truongchinhtribackan.gov.vn/tim-hieu-nhung-noi-dung-co-ban-trong-cuong-linh-dan-toc-cua-chu-nghia-mac-lenin/>
4. Tiểu luận Chuyên đề Triết học xã hội – TS. Vương Thị Bích Thủy, <https://123docz.net/document/4394938-quan-diem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-van-de-dan-toc-va-su-van-dung-cua-dang-trong-chinh-sach-dan-toc-o-viet-nam-hien-nay.htm>
5. Cương lĩnh dân tộc của Lênin và sự vận dụng cương lĩnh này của Đảng và Nhà nước ta hiện nay, <https://luatquanghuy.vn/bai-tap-luat/nhung-nguyen-ly-co-ban-cua-chu-nghia-mac-lenin/cuong-linh-dan-toc-cua-lenin-va-su-van-dung-cuong-linh-nay-cua-dang-va-nha-nuoc-ta-hien-nay/>
6. Chủ trương của Việt Nam trong vấn đề biển Đông, <https://sngv.quangbinh.gov.vn/3cms/chu-truong-cua-viet-nam-trong-van-de-bien-dong.htm>